

KẾ HOẠCH
**Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển thể thao thành tích cao
tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030”**

- Căn cứ Kết luận số 70-KL/TW ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới;
- Căn cứ Luật Thể dục, Thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;
- Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục Thể thao;
- Căn cứ Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định Chế độ chính sách đối với thành viên đội tuyển thể thao tham gia tập trung tập huấn thi đấu;
- Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Căn cứ Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thể dục Thể thao Việt năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;
- Căn cứ Căn cứ Nghị Quyết số 99/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thông qua Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Gia Lai Giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2045;

Trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 13/TTr-SVHTTDL ngày 16/01/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển thể thao thành tích cao theo Nghị Quyết số 99/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thông qua Đề án Phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2045, tạo bước đột phá mạnh mẽ, góp phần xây dựng và phát triển thể thao thành tích cao ổn định, vững chắc; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các môn thể thao thế mạnh, có tiềm năng để nâng cao thành tích thi đấu thể thao hướng đến đạt kết quả cao tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026 và Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ XI năm 2030;

- Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước về thể dục thể thao, trong bối cảnh cả nước đang triển khai mạnh mẽ các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới; đồng thời đáp ứng yêu cầu nâng cao thành tích thi đấu, xây dựng lực lượng vận động viên kế cận, phát triển bền vững thể thao thành tích cao của tỉnh Gia Lai;

- Kế hoạch là căn cứ để các sở, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể; phân công trách nhiệm; bố trí nguồn lực và tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Triển khai thực hiện kế hoạch phải bám sát các mục tiêu của Đề án, đảm bảo tính hiệu quả, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, huy động mọi nguồn lực của các cấp, các ngành và toàn xã hội tham gia thực hiện đạt hiệu quả cao nhất và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

- Phổ biến, quán triệt toàn diện, sâu rộng đến các cấp, ngành, toàn xã hội về nội dung kế hoạch. Lãnh đạo Sở, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã có trách nhiệm chỉ đạo công tác tuyên truyền, quảng bá nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về định hướng phát triển thể thao thành tích cao một cách toàn diện, đáp ứng các yêu cầu trong giai đoạn mới, góp phần thúc đẩy, đưa thể thao thành tích cao tỉnh Gia Lai ngày càng phát triển, đạt vị trí cao trên đấu trường toàn quốc

- Xây dựng kế hoạch hằng năm, từng giai đoạn, việc thực hiện các chỉ tiêu có định lượng cụ thể cho từng nhiệm vụ, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, bền vững và có tính đột phá, mang tính định hướng cho phát triển thể thao thành tích cao với lộ trình hợp lý, hiệu quả, khai thác tối đa mọi nguồn lực xã hội,

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Gia Lai theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên; tăng cường ứng dụng khoa học – công nghệ, y học thể thao trong huấn luyện và thi đấu; từng bước nâng cao thành tích tại các

giải thể thao quốc gia, khu vực và quốc tế, góp phần khẳng định vị thế thể thao tỉnh Gia Lai trong hệ thống thể thao thành tích cao của cả nước.

2. Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030

2.1 Phát triển phong trào thể thao và các lực lượng HLV, VĐV

- Tập trung phát triển sâu rộng phong trào thể dục thể thao quần chúng và xây dựng kế hoạch mỗi năm đăng cai tổ chức 03 – 05 giải thể thao quốc tế; 10 – 15 giải thể thao quốc gia và tổ chức 16 – 20 giải thể thao cấp tỉnh, tổ chức từ 02 – 03 lớp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn.

- Phân đấu tăng số vận động viên tập trung tập luyện thường xuyên đạt 565 – 614 vận động viên trong giai đoạn 2026 – 2030 (tăng theo tỷ lệ 2%/năm)

- Tổ chức các Lớp năng khiếu cơ sở tại các xã, phường: Huấn luyện viên từ 28 – 32 người, vận động viên: từ 140 – 160 người trong giai đoạn 2026 - 2030. (tăng theo tỷ lệ 2%/năm)

- Phân đấu phát triển số vệ tinh thể thao tại các xã, phường đạt 115 – 135 vệ tinh (tăng theo tỷ lệ 2%/năm)

2.2. Phát triển trình độ chuyên môn và thành tích thi đấu

- Phân đấu phát triển vận động viên kiện tướng đạt từ 91 – 99 vận động viên.

- Phân đấu phát số vận động viên cấp 1 đạt từ 117 - 125 vận động viên.

- Phân đấu đạt từ 350 – 420 huy chương quốc gia; đạt 25 – 35 huy chương quốc tế.

- Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026 phân đấu đạt 45 - 50 huy chương, xếp hạng 18/36 các tỉnh, thành, ngành và phân đấu đạt 50 – 55 huy chương xếp hạng 16/36 tỉnh, thành, ngành tại Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ XI năm 2030. (tăng theo tỷ lệ 4%/năm)

- Phân đấu Võ cổ truyền Bình Định luôn dẫn đầu toàn quốc.

- Các môn Điền kinh, Kickboxing, Taekwondo, Karate phân đấu đạt huy chương tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á, Giải Vô địch Châu á, Giải Vô địch Trẻ thế giới.

- Câu lạc bộ Bóng đá Hoàng Anh Gia Lai phân đấu nằm trong các đội dẫn đầu giải vô địch chuyên nghiệp quốc gia, Câu lạc bộ Quy Nhơn United đứng vị trí 03 đội dẫn đầu giải hạng nhất quốc gia. Đến năm 2028, tỉnh Gia Lai sẽ có 2 đội bóng tham dự giải bóng đá chuyên nghiệp Quốc gia.

(Chi tiết phụ lục 01 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, huấn luyện một cách khoa học, chặt chẽ; xây dựng lực lượng huấn luyện viên, vận động viên ổn định, có tính kế thừa; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các môn thể thao thể mạnh, có tiềm năng

để nâng cao thành tích thi đấu các giải thuộc hệ thống thi đấu quốc gia và quốc tế, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu theo Kế hoạch.

2. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn đối với các đội tuyển thể thao theo định kỳ tháng, quý, năm;

3. Đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo huấn luyện vận động viên, cũng như tổ chức thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh và đăng cai các giải đấu khu vực, quốc gia, quốc tế.

4. Thực hiện tham mưu sửa đổi, bổ sung những chính sách lĩnh vực thể dục thể thao phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; xây dựng các phương án, kế hoạch thực hiện đạt các chỉ tiêu cụ thể cho Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X-2026 và Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ XI - 2030; xây dựng cơ chế chính sách thu hút tài năng thể thao, phát triển thể thao phù hợp với thực tiễn.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện hệ thống quản lý, tổ chức đào tạo

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng, chỉ đạo của chính quyền các cấp, các ngành liên quan đối với phát triển thể thao thành tích cao và đầu tư cho thể thao thành tích cao là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Phát triển thể thao thành tích cao là nội dung quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phối hợp đăng cai tổ chức các giải thi đấu thể thao thành tích cao cấp quốc gia và quốc tế để mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác trên các lĩnh vực đào tạo, huấn luyện và thi đấu; Tăng cường công tác phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật và tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh để phát hiện và tuyển chọn các tài năng thể thao bổ sung vào các đội tuyển thể thao của tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển các hoạt động thể thao quần chúng, tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao, đặc biệt là lực lượng công nhân, viên chức, lao động, lực lượng vũ trang, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên... Tiếp tục nâng cao công tác quản lý, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh, xây dựng chương trình phối hợp giữa các ngành để hỗ trợ trong công tác tổ chức các giải thể thao, hội thao cấp ngành, cấp xã, phường phù hợp với mục tiêu phát triển, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả, tiết kiệm. Thông qua các giải đấu, hội thao để phát hiện các tài năng thể thao bổ sung lực lượng vận động viên cho các đội tuyển tỉnh.

- Các xã, phường phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chú trọng công tác quản lý huấn luyện, đào tạo vận động viên năng khiếu cơ sở và tập trung phát triển một số môn thể thao thể mạnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tạo nguồn vận động viên năng khiếu trọng điểm cho tỉnh.

- Tuyển chọn và bố trí nhân lực có trình độ chuyên môn về chữa trị chấn thương, điều dưỡng, vật lý trị liệu, dinh dưỡng,... nhằm phục vụ cho các vận động viên trong quá trình tập luyện, tập huấn và thi đấu thể thao đỉnh cao.

2. Phát triển các nguồn nhân lực

2.1. Lực lượng vận động viên

- Tổ chức tuyển chọn vận động viên bằng các phương pháp khoa học, lựa chọn được những tài năng thể thao, chú trọng từ các em có năng khiếu tại cơ sở cấp xã, phường, các câu lạc bộ,...; từng bước xây dựng lực lượng vận động viên, huấn luyện viên tập trung ở cấp xã, phường....

- Các vận động viên năng khiếu cơ sở sẽ được tuyển chọn theo hình thức tập trung tại các Trung tâm thể thao của xã, phường, trường học, câu lạc bộ, phòng tập thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh nhằm tạo nguồn vận động viên năng khiếu cho các đội tuyển. Các vận động viên có năng khiếu sẽ từng bước chuyển sang đào tạo theo hình thức tập trung tại các Trung tâm thể thao của tỉnh khi đảm bảo điều kiện về chuyên môn.

- Chú trọng xây dựng hệ thống đào tạo gồm 04 tuyến: Năng khiếu tại cơ sở, năng khiếu tỉnh, tuyển trẻ và tuyển tỉnh để bảo đảm tính liên tục, kế thừa và lâu dài. Các vận động viên được tuyển chọn phải là những vận động viên nổi bật, xuất sắc và được sàng lọc kỹ qua quá trình huấn luyện, thi đấu tại cơ sở.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, cử huấn luyện viên, vận động viên đi tập huấn ngắn hạn, dài hạn trong nước và ở nước ngoài; mời đội tuyển quốc gia hoặc đội tuyển các tỉnh, thành, ngành các môn thể thao phát triển mạnh về tập huấn, thi đấu cọ xát và thường xuyên thuê chuyên gia nước ngoài về huấn luyện. Rà soát lại toàn bộ các tuyến đào tạo vận động viên để sắp xếp cho phù hợp với yêu cầu phát triển, xu thế hội nhập.

- Tăng chỉ tiêu đào tạo vận động viên cho các đội tuyển theo tỷ lệ 2%/năm trên cơ sở thành tích và khả năng phát triển các môn thể thao của tỉnh, xem xét dịch chuyển đầu tư có hiệu quả. Đồng thời xác định các môn thể thao mũi nhọn, trọng điểm, tiềm năng để phân bổ số lượng vận động viên các môn thể thao cho phù hợp, đảm bảo số lượng và chất lượng vận động viên đủ trình độ chuyên môn tham gia các giải quốc gia, quốc tế hàng năm.

- Rà soát, đánh giá tiềm năng, khả năng phát triển các môn thể thao để đầu tư các lớp năng khiếu cơ sở và vệ tinh, từ đó xây dựng giải pháp tăng cường số lượng vệ tinh tại các xã, phường, các cơ sở có thể dục thể thao, các trường học có phong trào phát triển thể thao để tuyển chọn, tập trung vào các môn thể thao thể mạnh của tỉnh như: Võ cổ truyền, Cờ, Điền kinh, Kickboxing, Taekwondo, Bida, Karate...

2.2. Đảm bảo số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ Huấn luyện viên

- Tập trung đào tạo huấn luyện viên ở cấp xã, phường đang đảm nhận các lớp cơ sở, các phòng tập, câu lạc bộ thể thao ở cơ sở mang tính chuyên sâu cho từng môn.

- Hàng năm thực hiện rà soát, sàng lọc, kiểm tra chất lượng của huấn luyện viên thông qua hiệu quả huấn luyện để xây dựng các kế hoạch đào tạo lại, bồi dưỡng huấn luyện viên.

- Phối hợp với các tỉnh hoán đổi huấn luyện viên để tham gia huấn luyện nhằm thay đổi môi trường, phương pháp, kỹ năng trong công tác huấn luyện; tổ

chức mời chuyên gia huấn luyện có trình độ cao để đào tạo nâng cao trình độ cho lực lượng huấn luyện viên.

3. Cơ chế chính sách

- Kế thừa từ các cơ chế, chính sách phát triển thể thao hiện hành, rà soát, sửa đổi, xây dựng và tiếp tục ban hành, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về thể thao tỉnh Gia Lai phù hợp trong giai đoạn mới; nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội khuyến khích, thu hút nhân tài thể thao; kết hợp hài hòa động viên, khen thưởng, vinh danh tinh thần và khuyến khích vật chất đối với các vận động viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, huấn luyện viên tài năng để nỗ lực huấn luyện, tập luyện, thi đấu đạt thành tích cao tại các đấu trường quốc gia, quốc tế tiếp tục mang vinh quang về cho tỉnh Gia Lai và đất nước.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ cho các vận động viên đang tập trung tại các Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia. Hỗ trợ kinh phí để gửi vận động viên có tiềm năng tại các Trung tâm lớn trên toàn quốc như: hỗ trợ kinh phí thuê huấn luyện viên tại các Trung tâm nơi các vận động viên được gửi, tiền ở cho vận động viên tại Trung tâm nơi tập huấn. Xây dựng kinh phí thi đấu nước ngoài từ đầu năm để dễ dàng và chủ động cho các đội tuyển có huấn luyện viên, vận động viên xuất sắc tham gia thi đấu các giải quốc tế trong năm.

- Thu hút những huấn luyện viên giỏi trong và ngoài nước cho các môn thể thao trọng điểm và một số môn thể thao mới phát triển tại Gia lai. Đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc diện thu hút về công tác tại tỉnh, tùy theo trình độ chuyên môn, năng lực sẽ được ký hợp đồng ngắn hạn hoặc dài hạn, được bố trí địa điểm ăn, ở tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để đối tượng này an tâm công tác, cống hiến hết tài năng cho thể thao thành tích cao của tỉnh.

- Xây dựng chính sách ưu đãi về đào tạo nghề và bố trí việc làm cho các vận động viên đạt thành tích cao sau khi kết thúc quá trình cống hiến. Cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào các hoạt động đào tạo vận động viên với các hình thức tập luyện và đào tạo vận động viên tại các câu lạc bộ tư nhân ở một số môn thể thao có điều kiện phát triển như Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Golf,...

4. Khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có, từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện VDV

- Sắp xếp, bố trí lại các công trình thể thao trong khu vực Sân vận động Quy Nhơn theo định hướng phát triển của ngành; có kế hoạch, phương án cụ thể về đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cho phù hợp với công năng sử dụng theo thiết kế của công trình, bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy.

- Rà soát nhu cầu, đề xuất bổ sung danh mục đầu tư các cơ sở thể thao có nhu cầu cấp thiết ngoài kế hoạch để bảo đảm điều kiện tập luyện, thi đấu như xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao tỉnh: Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao tỉnh Gia Lai và Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu

Thể thao Pleiku; Cải tạo, sửa chữa Trường năng khiếu Thể dục Thể thao tại địa chỉ 210 Phan Bội Châu, thành Trung tâm tập luyện Thể dục Thể thao tỉnh.

- Hoàn thiện, nâng cấp và từng bước hiện đại hóa hệ thống cơ sở vật chất phục vụ đào tạo vận động viên, tổ chức thi đấu các giải thể thao của tỉnh, đăng cai các giải thể thao quốc gia, quốc tế tại tỉnh Gia Lai. Phấn đấu đầu tư Khu liên hợp thể thao tỉnh trước năm 2030, 100% đơn vị hành chính cấp xã, phường có thiết chế thể thao (hoặc văn hóa, thể thao) đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn quy định, trong đó có ít nhất 02/03 công trình thể thao cơ bản (nhà thi đấu, sân vận động, bể bơi) để triển khai tổ chức đào tạo các lớp năng khiếu cơ sở và tổ chức thi đấu các giải thể thao cấp cơ sở. Hầu hết các thôn, tổ dân phố, khu dân cư, khu đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế có ít nhất 01 thiết chế thể thao hoặc 01 điểm tập luyện Thể dục, thể thao công cộng.

5. Tăng cường hợp tác với các địa phương trong nước

Mở rộng mối quan hệ với các địa phương, các Trung tâm thể thao quốc gia, Trường Đại học thể dục thể thao để hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ, cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, công tác đào tạo vận động viên, huấn luyện viên, ứng dụng khoa học công nghệ mới trong lĩnh vực thể thao thành tích cao và công tác tuyển chọn vận động viên năng khiếu.

6. Xã hội hóa thể thao thành tích cao

- Phát huy vai trò, chức năng của các Liên đoàn, Hiệp hội, Hội thể thao trong phát triển thể thao thành tích cao. Huy động, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức xã hội hoạt động thể dục thể thao đầu tư cơ sở vật chất, tài chính cho công tác đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên, hỗ trợ việc mở trường, lớp đào tạo vận động viên thể thao ngoài công lập và tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế, xã hội xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao, tổ chức các sự kiện thể thao, thành lập hoặc hỗ trợ thành lập các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp theo quy định của Nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thể thao công lập theo hướng đẩy mạnh tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất được giao quản lý theo đúng quy định về sử dụng tài sản công.

7. Phát triển thể thao thành tích cao gắn với phát triển du lịch thể thao

Tăng cường phối hợp tổ chức, đăng cai các giải thể thao quốc gia, quốc tế tại địa phương (tổ chức sự kiện bóng đá trẻ quốc tế và sự kiện giao lưu bóng đá quốc tế hàng năm; Tổ chức Liên hoan quốc tế Võ cổ truyền định kỳ 3 năm/1 lần) qua đó phát triển kinh tế thể thao, quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế của tỉnh Gia Lai trên bản đồ thể thao quốc gia và khu vực.

Phát triển du lịch thể thao của tỉnh Gia Lai: Xây dựng thương hiệu du lịch thể thao tỉnh Gia Lai gắn với việc đăng cai các giải thể thao và các môn thể thao đặc trưng của tỉnh như: Võ cổ truyền, marathon, Bóng chuyền Bãi biển, Bóng đá bãi biển, Bơi lội, Golf, các môn thể thao biển, các môn thể thao gắn với đồng bào Tây nguyên (bắn nỏ, Kéo co, Đẩy gậy) và các môn thể thao giải trí,... Có chính sách khuyến khích các cá nhân, tổ chức chủ động xây dựng sự kiện thể thao đặc thù làm điểm nhấn du lịch hàng năm và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các giải đấu quốc tế, khu vực và quốc gia tại các điểm đến du lịch nổi bật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí triển khai thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm và các nguồn tài trợ, huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Tổng triển khai thực hiện Đề án dự kiến: 6.082 tỷ đồng. Trong đó:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao chi thường xuyên giai đoạn 2026 – 2030, dự kiến: 773 tỷ đồng.

- Nguồn kinh phí đầu tư công các công trình thể dục thể thao giai đoạn 2026 - 2030 là 4.211 tỷ đồng. Trong đó:

- + Giai đoạn 2026 - 2027 (Ngắn hạn): 161 tỷ đồng

- + Giai đoạn 2026 - 2028 (Trung hạn): 1.050 tỷ đồng

- + Giai đoạn 2026-2030 (Dài hạn): 3.000 tỷ đồng

(Chi tiết Phụ lục 4 kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đề án, định kỳ hằng năm, tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo mục tiêu của Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch đăng cai các giải thể thao quốc gia và quốc tế, tổ chức Liên hoan quốc tế Võ cổ truyền định kỳ 3 năm/01 lần.

- Triển khai công tác tuyển chọn và đào tạo năng khiếu thể thao đối với lực lượng vận động viên của các đội tuyển, định kỳ đánh giá toàn diện về huấn luyện viên, năng lực vận động viên của các đội tuyển, nhằm kịp thời phát hiện để điều chỉnh, đáp ứng mục tiêu đào tạo và huấn luyện thể thao, chuẩn bị lực lượng vận động viên tốt nhất để tham gia thi đấu các giải thể thao trong và ngoài nước.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng chính sách chế độ khuyến khích, đãi ngộ, thu hút và cơ chế đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao để phục vụ thể thao thành tích cao theo Đề án; đề xuất danh mục đầu tư cơ sở vật chất xây dựng các công trình thể thao; kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị, phòng tập luyện, dụng cụ tập luyện, máy móc thiết bị chuyên dùng, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển thể thao thành tích cao và xây dựng dự toán ngân sách chi cho phát triển sự nghiệp thể dục thể thao hàng năm.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo việc thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học theo hướng dẫn hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, triển khai tổ chức các giải thi đấu các giải thể thao, Hội khỏe Phù Đổng từ cấp trường đến cấp tỉnh.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định cụ thể những môn thể thao tự chọn trong nhà trường theo Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, phù hợp với định hướng phát triển Thể thao thành tích của tỉnh nhà, nhằm tạo điều kiện tuyển chọn vận động viên; giới thiệu để tuyển chọn vận động viên năng khiếu; tạo điều kiện thuận lợi cho vận động viên là học sinh được tham gia học tập văn hóa, tham gia bồi dưỡng, tập huấn và thi đấu các giải thể thao của tỉnh và quốc gia; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên giáo dục thể chất nhằm nâng cao năng khiếu thể dục thể thao trong trường học.

- Phối hợp đưa võ cổ truyền và một số môn thể thao phù hợp vào trường học; tăng cường nguồn lực giáo viên thể dục, thể thao; gắn kết công tác đào tạo với hệ thống trung học phổ thông, cao đẳng và đại học trên địa bàn tỉnh nhằm phát triển phong trào và tạo nguồn vận động viên kế cận.

3. Sở Tài chính

- Hàng năm, trên cơ sở dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch, Sở Tài chính cân đối theo khả năng ngân sách, tổng hợp, thẩm định dự toán kinh phí, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chính sách chế độ khuyến khích, đãi ngộ, thu hút và cơ chế đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao để phục vụ thể thao thành tích cao theo Đề án.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao; tổng hợp các mục tiêu của Kế hoạch vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đề xuất bổ sung danh mục đầu tư xây dựng các công trình thể thao vào kế hoạch đầu tư công trung hạn; có kế hoạch kêu gọi đầu tư

cho lĩnh vực thể dục thể thao.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch tài chính, bảo đảm nguồn kinh phí chi thường xuyên và đầu tư công cho việc triển khai Kế hoạch; tham mưu cân đối, bố trí ngân sách phù hợp, đúng quy định.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập về lĩnh vực thể thao, đảm bảo thu gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Sở Y tế

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu các giải pháp tăng cường công tác chăm sóc, y tế thể thao, bảo vệ sức khỏe vận động viên, huấn luyện trong quá trình tập luyện và thi đấu.

6. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, địa phương liên quan quy hoạch các công trình thể dục thể thao.

7. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện việc quy hoạch kế hoạch sử dụng đất các công trình thể dục thể thao.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan, làm tốt công tác quản lý nhà nước về thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực thể thao.

- Nghiên cứu, triển khai các đề tài khoa học về võ cổ truyền, ứng dụng khoa học công nghệ trong huấn luyện, đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao.

9. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác hợp tác quốc tế về phát triển thể thao thành tích cao và đăng cai tổ chức các giải thể thao quốc tế tại tỉnh Gia Lai.

10. UBND các xã, phường

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Phát triển Thể thao thành tích cao tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030 trên

địa bàn của địa phương.

- Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao sâu rộng, tuyên truyền vận động nhân dân và gia đình trên địa bàn tham gia tập luyện thể thao thường xuyên, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư, phát triển thể thao thành tích cao tại địa phương.

- Quan tâm, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân, đơn vị tham gia tập luyện các môn thể thao thể mạnh trên địa bàn; tổ chức tốt việc thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến công tác thể dục thể thao.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Bộ VHTTDL;
- Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐ, CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, V5.

(Signature)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



(Signature)
Nguyễn Thị Thanh Lịch

PHỤ LỤC 1
Mục tiêu thực hiện của Kế hoạch phát triển
Thể thao thành tích cao tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030

TT	Chỉ tiêu		Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030				
			2026	2027	2028	2029	2030
1	Tham gia các giải thể thao quốc gia		70	75	80	85	90
2	Tham gia các giải quốc tế		15	17	20	22	25
3	Huy chương	Toàn quốc	350	367	384	402	420
		Quốc tế	25	27	30	32	35
4	Thành tích	Đại hội Thể thao toàn quốc	50				60
		SEA Games		8		9	
5	Huấn luyện viên (người) gồm:		72	73	74	75	76
5.1	Tuyển tỉnh		28	28	29	29	30
5.2	Tuyển trẻ		20	20	20	21	21
5.3	Năng Khiếu		24	25	25	25	25
6	Vận động viên (người)		565	577	589	601	614
6.1	Tuyển tỉnh		170	173	176	179	182
6.2	Tuyển trẻ		180	184	188	192	196
6.3	Năng Khiếu		215	220	225	230	236
7	Lớp Năng khiếu cơ sở						
7.1	Huấn luyện viên		28	29	30	31	32
7.2	Vận động viên		140	145	150	155	160
8	Vệ tinh TDTT cơ sở		115	120	125	130	135
9	Đạt đẳng cấp	Kiến tướng	91	93	95	97	99
		Cấp 1	117	119	121	123	125
	HLV, VĐV triệu tập quốc gia		15	15	16	16	17
10	Đăng cai các giải quốc tế		3	3	4	4	5
11	Đăng cai các giải quốc gia		10	12	13	14	15
12	Tổ chức các giải cấp tỉnh		16	17	18	19	20

PHỤ LỤC 02
Phân nhóm các môn thể thao thanh tích cao
tập trung đầu tư giai đoạn 2026 – 2030

TT	Phân nhóm	STT	Môn	Tiêu chí xác định	Mức độ đầu tư phát triển
	Nhóm I (7 môn)	1	Võ cổ truyền	- Nằm trong chương trình thi đấu tại SEA Games, ASIAD, Olympic và đã đóng góp huy chương Vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc, huy chương tại SEA Games, ASIAD. - Thành tích ổn định tại các giải quốc gia, vô địch trẻ và lứa tuổi quốc gia trong nhiều năm qua. - Lực lượng HLV, VĐV có tố chất tốt, có sự đồng đều giữa các tuyến đào tạo đối với một số môn.	- Ưu tiên trong phân bổ chỉ tiêu đào tạo VĐV để tạo sự phát triển, ổn định lực lượng kế thừa và duy trì chất lượng VĐV. - Xây dựng lực lượng HLV, VĐV trọng điểm để đầu tư thi đấu giành thành tích cao tại Đại hội thể thao toàn quốc. - Tạo điều kiện cử tham gia tập huấn dài hạn tại các trung tâm huấn luyện viên quốc gia. - Ngoài đảm bảo tham gia thi đấu đầy đủ tại các giải trong hệ thống quốc gia thì còn được tạo điều kiện tham gia các giải quốc tế trong khả năng đạt huy chương.
		2	Kickboxing		
		3	Taekwondo		
		4	Điền kinh		
		5	Bi da		
		6	Cờ		
		7	Karate		
2	Nhóm II (6 môn)	8	Boxing	- Đã có huy chương tại các giải quốc gia hàng năm và khả năng đạt huy chương Vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc. - Nằm trong chương trình thi đấu tại SEA Games, ASIAD và Đại hội Thể thao toàn quốc. - Có chất lượng VĐV tốt ở một số nội dung thi đấu tại các giải quốc gia. - Có nhiều tiềm năng phát triển thành môn mũi nhọn của tỉnh (nhóm I)	- Phân bổ chỉ tiêu đào tạo VĐV để tạo sự phát triển, ổn định lực lượng kế thừa và nâng cao chất lượng VĐV. - Chọn một số VĐV xuất sắc, đạt thành tích cao tại Giải vô địch quốc gia hoặc những VĐV trẻ tiềm năng lớn để cử đi tập huấn tại các Trung tâm Huấn luyện quốc gia. - Lựa chọn một số VĐV để đưa vào kế hoạch tập trung đối với các VĐV chủ lực và phát triển VĐV trẻ tiềm năng để đầu tư thi đấu giành thành tích cao tại Đại hội thể thao toàn quốc - Đảm bảo thi đấu đủ các giải trong hệ thống quốc gia.
		9	Bóng ném nữ		
		10	Muay		
		11	Wushu		
		12	Vovinam		
		13	Bơi		

3	Nhóm III (8 môn)	15	Đẩy gậy	- Là các môn mới hoặc các môn chưa có nhiều thành tích tại các giải quốc gia. - Có khả năng phát triển chuyên môn tốt và đạt thành tích tại các giải quốc gia và khu vực. - Phục vụ trong công tác phát triển phong trào TDTT của tỉnh và phát huy giá trị truyền thống của các môn thể thao DTTS miền núi trong các Ngày hội VH TT của tỉnh...	- Phát triển theo hướng phong trào, đầu tư kinh phí tập huấn và thi đấu không tập trung đào tạo thường xuyên. - Sau mỗi giải Vô địch quốc gia và Đại hội Thể thao toàn quốc căn cứ vào thành tích đề ra soát, đánh giá, định hướng phân bổ chỉ tiêu đào tạo VĐV khi lực lượng đảm bảo thực hiện các mục tiêu tại các giải quốc gia. - Tạo điều kiện thường xuyên tham gia thi đấu các giải trong hệ thống quốc gia. - Xem xét đưa vào kế hoạch tập trung đối với một vài VĐV chủ lực của từng môn. - Cử HLV tham gia đào tạo và bồi dưỡng trong nước.
		16	Cử tạ		
		17	Pencak silat		
		18	Kéo co		
		19	3 môn phối hợp		
		20	Bắn nỏ		
		21	Pickleball		
		22	Bóng rổ		
4	Nhóm IV	23	Các môn xã hội hóa, môn thể thao chuyên nghiệp	- Nằm trong các môn thể thao Olympic, Asiad, SEA Games, Đại hội Thể thao toàn quốc... - Do các tổ chức, cá nhân hoặc các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao đầu tư	Tùy theo khả năng phát triển và nhu cầu để có sự hỗ trợ về kinh phí, cơ chế chính sách, cơ sở hạ tầng... để các môn có sự phát triển phù hợp và mang lại thành tích cho thể thao tỉnh nhà

PHỤ LỤC 03: Bảng tổng hợp kinh phí thực hiện (dự kiến)
Kế hoạch phát triển Thể thao thành tích cao tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030	
		NSNN	XHH	NSNN	XHH	NSNN	XHH	NSNN	XHH	NSNN	XHH
1	Chế độ dinh dưỡng HLV, VĐV	39.706		50.694		51.847		52.763		53.979	
2	Chế độ tiền công HLV, VĐV	18.613		23.212		23.761		24.135		24.703	
3	Thuốc bổ trong tập huấn, thi đấu	912		1.166		1.187		1.209		1.237	
4	Kinh phí phục vụ chuyên môn	9.555		9.735		9.960		10.140		10.380	
5	Tiền ngủ thi đấu	7.644		8.761		8.964		9.126		9.342	
6	Chế độ đãi ngộ, hỗ trợ đặc thù	5.588		6.160		6.232		6.304		6.876	
7	Kinh phí đầu tư năng khiếu cơ sở	4.717		4.885		5.054		5.222		5.391	
8	Kinh phí đầu tư vệ tinh cơ sở	3.229		3.369		3.510		3.650		3.790	
9	Tham gia các giải quốc tế	6.000		6.800		8.000		8.800		10.000	
10	Tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc	6.000								10.000	
11	Tiền thưởng	5.000		5.500		6.000		6.500		6.500	
12	Tổ chức Festival Bóng đá trẻ Quốc tế	2.000	8.000	2.500	8.500	3.000	9.000	3.500	9.500	4.000	10.000
13	Tổ chức giao lưu Bóng đá quốc tế	3.000	5.000	3.500	5.500	4.000	6.000	4.500	6.500	5.000	8.000
14	Liên hoan quốc tế Võ cổ truyền	10.000	5.000					12.000	6.000		
15	Tổ chức giải tỉnh, đăng cai giải quốc gia, quốc tế	18.300	1.000	12.000	1.500	12.500	2.000	13.000	3.000	14.000	3.500
16	Tham gia các giải thể thao toàn quốc	4.300		4.500		5.000		5.500		6.000	
Tổng cộng		144.564	19.000	143.282	15.500	149.515	17.000	166.849	25.000	171.198	21.500

PHỤ LỤC 4: Danh mục đầu tư công giai đoạn 2026 -2030

TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ	Ghi chú
1	Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao tỉnh	600 tỷ	
2	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm HL&TĐTT tỉnh Gia Lai	115 tỷ	
3	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm HL&TĐTT Pleiku	30 tỷ	
4	Cải tạo, sửa chữa Trường năng khiếu TDTT thành Trung tâm tập luyện TDTT tỉnh	16 tỷ	
5	Xây dựng Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định	450 tỷ	
6	Xây dựng Khu liên hợp Thể thao	3.000 tỷ	
Tổng cộng		4.211 tỷ	